

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày: 14-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Lược

2. Ông Trịnh Đình Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh – Thư ký TAND thị xã Bỉm Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh ngày: 25/5/1984, tại thôn 6, xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 14, phường N, thị xã B, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Trần Hải N, con bà: Nguyễn Thị K (đều còn sống); Bị cáo có chồng là: Mai Văn S; sinh năm 1973 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2021 đến ngày 19/3/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

- Người bị hại: Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

Trú tại: khu phố 6, phường N, thị xã B, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18^h15” ngày 12/3/2021, Trần Thị T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius BKS: 36N6 - 7175 đến Ki ốt số 5, phía Tây chợ B, thuộc địa phận khu phố 2, phường N, thị xã B để đổi quần áo (do T đã mua trước đó nhưng mặc không vừa). Khi đến nơi, T gặp chị Nguyễn Thị T là chủ Ki ốt số 5 đang đứng nói chuyện cùng hai người phụ nữ khác tại trước cửa gian hàng. T đi vào bên trong, trả lại cho chị T đồ đã mua trước đó rồi sau đó tự chọn đồ để đổi. Trong quá trình chọn đồ, phát hiện thấy có 01 (một) túi nilon màu đen để ở ngăn dưới sạp hàng đồ

lót ở chính giữa cửa hàng, T dùng tay phải nắn túi nilon thì phát hiện bên trong có chứa tiền. Lúc này, quan sát thấy chị T không đứng ở gần và không để ý đến mình nên T nảy sinh ý định trộm cắp số tiền nêu trên nên đã lén lút dùng tay phải cầm túi nilon đựng tiền giắt vào cặp quần phía sau rồi kéo áo khoác ngoài che lại. Sau đó, T nhanh chóng chọn đồ và ra thanh toán tiền cho chị T rồi điều khiển xe đi thẳng về nhà. Về đến nơi, T kiểm tra bên trong túi nilon thấy có chứa 60.000.000^d (sáu mươi triệu đồng) tiền mặt. T cất số tiền vừa trộm cắp được nêu trên vào ngăn kéo tủ trong phòng ngủ của mình.

Đến sáng ngày 13/3/2021, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã bị phát hiện nên Trần Thị T đã đến trụ sở Cơ quan CSĐT Công an thị xã B để đầu thú, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời giao nộp toàn bộ số tiền 60.000.000^d (sáu mươi triệu đồng) đã trộm cắp được.

*** *Tang vật, tài sản thu giữ gồm:***

- Số tiền 60.000.000^d (sáu mươi triệu đồng). Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Bao gồm các mệnh giá, số lượng như sau:

+ 96 (chín mươi sáu) tờ tiền mệnh giá 500.000^d (năm trăm nghìn đồng);

+ 50 (năm mươi) tờ tiền mệnh giá 200.000^d (hai trăm nghìn đồng);

+ 18 (mười tám) tờ tiền mệnh giá 100.000^d (một trăm nghìn đồng);

+ 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 50.000^d (năm mươi nghìn đồng).

- Ngày 01/4/2021, Trần Thị T đã tự nguyện giao nộp bộ quần áo mình đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để phục vụ cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án, bao gồm:

+ 01 (một) áo khoác gió màu đen, cổ áo, tay áo, gấu áo có chun kiểu bu đông.

+ 01 (một) quần bò nữ màu xanh.

*** *Dữ liệu điện tử:*** Tại biên bản kiểm tra, ghi nhận sao lưu dữ liệu hình ảnh, camera được ghi lại qua Camera bên trong Ki ốt số 5 (cửa hàng bán quần áo của chị Nguyễn Thị T) vào ngày 12/3/2021: Tại hình ảnh Camera ghi nhận lúc 19 giờ 14 phút 09 giây (giờ thực tế là 18 giờ 14 phút) có một người phụ nữ mặc áo khoác màu đen, quần bò màu xanh, đeo khẩu trang thực hiện hành vi dùng tay lấy túi nilon màu đen ở ngăn dưới sạp hàng đồ lót ở chính giữa cửa hàng, nhanh chóng giắt vào cặp quần phía sau rồi kéo áo khoác ngoài che lại. Sau đó người phụ nữ này chọn đồ, thanh toán tiền và đi ra khỏi cửa hàng.

*** *Xử lý tang vật, tài sản:***

Sau khi phục vụ cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án xong, ngày 17/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đã trả lại 01 (một) áo khoác gió màu đen, cổ áo, tay áo, gấu áo có chun kiểu bu đông và 01 (một) quần bò nữ màu xanh cho bị can Trần Thị T.

Ngày 16/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đã trả lại toàn bộ số tiền 60.000.000^d (sáu mươi triệu đồng) mà bị can đã tự nguyện giao nộp cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T. Chị T đã trực tiếp nhận lại tài sản và không có yêu cầu Trần Thị T phải bồi thường gì thêm. Đồng thời có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự đối với Trần Thị T.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSBS ngày 23/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm c khoản 2 điều 173; điểm b,s khoản 1,khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên bố Trần Thị T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt Trần Thị T 24 – 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu gì thêm. Nên miễn xét.

Về án phí: đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, điều tra viên; VKSND thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai và báo cáo của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18^h15” ngày 12/3/2021, tại Ki ốt số 5, phía Tây chợ Bim Sơn thuộc địa phận khu phố 2, phường N, thị xã B, tỉnh T, Trần Thị T đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 60.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị T.

Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã

Bị cáo Sơn truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất vụ án:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo T đã thực hiện hành vi một cách táo bạo, lợi dụng sơ hở của người bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy, HĐXX cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo Trần Thị T, như thế mới có thể giáo dục bị cáo thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Ngoài ra, bố đẻ của bị cáo là ông Trần Hải N đã từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi lượng hình HĐXX áp dụng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được đường lối chính sách của pháp luật Nhà nước, từ đó cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các quy định của BLHS, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2, 5 điều 65 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo nhất thời phạm tội, đã nhận ra lỗi lầm của mình và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với các quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại không có yêu cầu gì thêm. Nên miễn xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được kháng cáo bản án theo điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị T** 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/7/2021)

Giao bị cáo Trần Thị Thủy cho UBND phường N, thị xã B, tỉnh T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 BLHS.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Về án phí: áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(14/7/2021), người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- Công an thị xã Bim Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thị xã Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Sang